

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 603/2020/DS-ST

Ngày: 12/11/2020

V/v tranh chấp hợp đồng sử
dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quân.

2. Ông Nguyễn Xuân Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Hên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 830/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 863/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (Viết tắt: Ngân hàng).

Trụ sở: 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên lạc: 279-281 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Trần Tuấn Anh, là đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc);

- Bà Kiều Lê Thu Thủy, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 408/QĐ-NHKL ngày 23/3/2020);

- Ông Nguyễn Văn Dũng, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 07/UQ-NHKL ngày 04/5/2020) – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992 – vắng mặt.

Địa chỉ: 107/2/9, tổ 19, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, có ông Nguyễn Văn Dũng là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank số 20039203000050 ngày 01/8/2019 (Viết tắt: Hợp đồng), thể hiện ông Nguyễn Thanh H được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức là: 50.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 10/02/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và cHển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh H thanh toán 01 lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 57.679.291 đồng; Trong đó, số tiền nợ gốc là: 46.079.494 đồng và lãi quá hạn là: 11.599.797 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền còn nợ.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo Hợp đồng số 20039203000050 ngày 01/8/2019 và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị đơn ông Nguyễn Thanh H còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là: 57.679.291 đồng. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải trả tiền vay theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank số 20039203000050 ngày 01/8/2019 đã ký kết giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H hiện đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn Dũng tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền số 07/UQ-NHKL ngày 04/5/2020 của Ngân hàng, việc ủy quyền là hợp lệ nên chấp nhận. Ngày 23/9/2020, ông Dũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

3. Về yêu cầu của đương sự:

3.1. Về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Căn cứ theo Hợp đồng thể hiện ông Nguyễn Thanh H được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức là: 50.000.000 đồng.

Ngân hàng là pháp nhân được quyền ký kết các hợp đồng tín dụng theo giấy phép đăng ký kinh doanh. Ông H giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự

nguyện. Hợp đồng được lập thành văn bản và có chữ ký của các bên. Căn cứ theo quy định tại các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, hợp đồng nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm việc thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông H thanh toán khoản nợ nhưng không được thực hiện nên khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông H phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền nợ gốc và lãi còn lại là có căn cứ.

3.2. Về số tiền nợ gốc của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Hạn mức sử dụng thẻ là: 50.000.000 đồng. Tính đến ngày cHết nợ quá hạn, số tiền gốc ông H còn nợ là: 46.079.949 đồng. Điều này phù hợp với bảng kê chi tiết giao dịch của khách hàng, bảng tóm tắt sao kê.

Xét yêu cầu trả nợ gốc trên của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về số tiền lãi quá hạn: Căn cứ theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Xét thấy việc thỏa thuận lãi giữa Ngân hàng và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Kể từ ngày cHết nợ quá hạn là 11/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12/11/2020, số tiền lãi ông H phải thanh toán là: 11.599.797 đồng, nên yêu cầu buộc ông H phải thanh toán số tiền lãi quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.

1.1. Buộc ông Nguyễn Thanh H phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long số tiền gốc và lãi còn nợ, theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank số 20039203000050 ngày 01/8/2019, tổng cộng là: 57.679.291 (năm mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi mốt) đồng; Trong đó, số tiền nợ gốc là: 46.079.494 (bốn mươi sáu triệu không trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi bốn) đồng và lãi quá hạn là: 11.599.797 (mười một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi bảy) đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 2.883.965 (hai triệu tám trăm tám mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi lăm) đồng, ông Nguyễn Thanh H chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là: 1.250.342 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng, theo biên lai thu tiền án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0108985 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Ký